

Sơn La, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá tài sản xe ô tô biển kiểm soát 26B-4779 và 26A-004.41 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La (lần2)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc thanh lý 02 xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Nội vụ.

Căn cứ Quyết định số 2640/QĐ-SNV ngày 06/7/2025 Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá thanh lý tài sản công đối với xe ô tô biển kiểm soát 26B-4779 và 26A-004.41.

Ngày 10/7/2025, Sở Nội vụ ban hành Thông báo số 101/TB-SNV về việc Công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá tài sản xe ô tô biển kiểm soát 26B-4779 và 26A-004.41 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, hồ sơ nộp về chưa đáp ứng theo tiêu chí Sở Nội vụ đưa ra. Vì vậy, để bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Sở Nội vụ thông báo công khai lựa chọn đơn vị thực hiện phiên đấu giá tài sản cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên người có tài sản đấu giá: Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà trụ sở HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam và một số sở, ban ngành tỉnh Sơn La, Khu quảng trường Tây Bắc, tỉnh Sơn La.
- Số điện thoại : 02123 752 630

2. Thông tin chung về tài sản đấu giá

2.1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm đưa ra đấu giá

a) Xe ô tô Biển kiểm soát: 26A-004.41

* Giấy đăng ký phương tiện giao thông số 022074 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 13/6/202006 cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La

- Tên tài sản bảo đảm: Xe ô tô con

- Đặc điểm tài sản:

Nhãn hiệu: TOYOTA

Số máy: 1TR-6252761

Màu sơn: Ghi

Số khung: RL4XW43G269202583

Năm sản xuất: 2006

Số chỗ ngồi: 8

Biển kiểm soát: 26A-004.41

*** Giá trị khởi điểm: 110.000.000 đồng** (bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn).

b) Xe ô tô Biển kiểm soát: 26B-4779

*** Giấy phép đăng ký xe ô tô:** số 0002197 cấp ngày 23/11/2004 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 12/11/2004 cho Ban thi đua khen thưởng Sơn La.

- Tên tài sản bảo đảm: Xe ô tô con

- Đặc điểm tài sản:

Nhãn hiệu: Mitsubishi

Số máy: 6G72-RM6200

Màu sơn: Đen

Số khung: RLA00V33V41000277

Năm sản xuất: 2004

Số chỗ ngồi: 7

Biển kiểm soát: 26B-4779

*** Giá trị khởi điểm: 90.000.000 đồng** (bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn).

Lưu ý: Giá khởi điểm đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT); không bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí khác (nếu có), người trúng đấu giá phải nộp các khoản này theo quy định hiện hành.

3. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thực hiện phiên bán đấu giá tài sản

3.1. Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá

Được thực hiện theo Điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024, hồ sơ của các tổ chức đấu giá được đánh giá tiêu chí theo quy định tại phụ lục I của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp. Cụ thể:

TT	Nội dung	Mức tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19

1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i>	2
	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 phiên đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1
III	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2

4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1.	<i>Tổng số phiên đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả phiên đấu giá thành và phiên đấu giá không thành)</i>	15
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
1.1	<i>Dưới 20 phiên đấu giá</i>	12
1.2	<i>Từ 20 phiên đấu giá đến dưới 40 phiên đấu giá</i>	13
1.3	<i>Từ 40 phiên đấu giá đến dưới 70 phiên đấu giá</i>	14
1.4	<i>Từ 70 phiên đấu giá trở lên</i>	15
2.	<i>Tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
2.1	<i>Dưới 10 phiên đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có phiên đấu giá thành nào)</i>	4
2.2	<i>Từ 10 phiên đấu giá thành đến dưới 30 phiên đấu giá thành</i>	5
2.3	<i>Từ 30 phiên đấu giá thành đến dưới 50 phiên đấu giá thành</i>	6
2.4	<i>Từ 50 phiên đấu giá thành trở lên</i>	7
3.	<i>Tổng số phiên đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế phiên đấu giá và các tài liệu có liên quan)</i>	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	<i>Dưới 10 phiên (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4
3.2	<i>Từ 10 phiên đến dưới 30 phiên</i>	5
3.3	<i>Từ 30 phiên đến dưới 50 phiên</i>	6
3.4	<i>Từ 50 phiên trở lên</i>	7
4.	<i>Tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	3
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm.	

	Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y phiên) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U phiên) thì số điểm được tính theo công thức:</i> <i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V phiên) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4

7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)	4
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	3
8.2	<i>Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	4
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức phiên đấu giá thành theo hợp đồng đó	2
3.	Tổ chức có nhiều nhất Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá thành nhất trong năm 2024	3
Tổng số điểm		100

Lưu ý:

- Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung tại khoản 2, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

- Trường hợp các tổ chức đấu giá có số điểm bằng nhau thì Sở Nội vụ sẽ lựa chọn tổ chức đấu giá có tiêu chí năng lực cao nhất.

4. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do Tổ chức đấu giá tài sản tự xây dựng bao gồm đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo nội dung nhóm tiêu chí quy định tại mục 4 Thông báo này, kèm theo bảng tự chấm điểm các tiêu chí của tổ chức đấu giá tài sản, có ký, đóng dấu của Tổ chức đấu giá tài sản.

- Tổ chức đấu giá tài sản phải gửi kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký thiếu nội dung thông tin của các nhóm tiêu chí quy định tại mục 4 Thông báo này và thiếu các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho tiêu chí thì nội dung đó không được chấm điểm.

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai. Mỗi Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 quyển hồ sơ và đựng trong phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong của Tổ chức đấu giá tài sản.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

a) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện phiên bán đấu giá

- Tên đơn vị: Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.

- Địa điểm: Tầng 4, Tòa nhà trụ sở HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam và một số sở, ban ngành tỉnh Sơn La; Khu quảng trường Tây Bắc, tỉnh Sơn La.

- Thời gian: chậm nhất vào **17 giờ 00** phút ngày **11/8/2025**.

- Điện thoại: 02123 752 630

- Đầu mối liên hệ: Phạm Thị Vân Anh - ĐT: 0977119955.

b) Hình thức nộp hồ sơ

- Nộp trực tiếp, người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức tham gia đăng ký thực hiện phiên đấu giá và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

Lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá làm thành 01 bộ in bìa đóng thành quyển, hồ sơ giấy tờ liên quan kèm theo là bản sao gồm: Đăng ký hoạt động, Hồ sơ năng lực thể hiện các tiêu chí chấm điểm tại mục 4 Thông báo này.

- Người được tổ chức đấu giá tài sản cử đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và bản photo CMND/CCCD (mang bản chính để đối chiếu).

- Chỉ xét chọn đối với Tổ chức đấu giá tài sản nộp đủ số lượng hồ sơ, đúng thời gian và đáp ứng các nội dung, sắp xếp đúng thứ tự theo quy định tại mục 4 Thông báo này.

- Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.

- Sở Nội vụ chỉ giải quyết kiến nghị của Tổ chức đấu giá tài sản trong 03 ngày kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản đối với những hồ sơ nộp đúng thời gian, đúng số lượng đã quy định.

- Trường hợp Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn không đến thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Người có tài sản thông báo mời thương thảo hợp đồng, thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá thì xem như từ chối ký kết hợp đồng. Người có tài sản có quyền liên hệ và ký kết hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản có điểm chấm cao kế tiếp theo.

Sở Nội vụ thông báo tới các Tổ chức đấu giá tài sản biết, nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thực hiện phiên đấu giá tài sản. Nếu quá thời hạn trên không thấy tổ chức đấu giá tài sản nào nộp hồ sơ thì Sở Nội vụ sẽ chỉ định Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá tài sản trên đây./.

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về DGTS;
- Công TTĐT của Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, KHTC (VA01b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tịnh

